

Bản án số 110/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/09/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
anh V với chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Cường
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 07 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Lê Văn V, sinh năm 1981; có mặt
Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; vắng mặt
Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2012 anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị H về nhà anh làm dâu ngay. Năm 2016 anh và chị H ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 08/2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không được vui vẻ, hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nhất là trong việc phát triển kinh tế gia đình. Do không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, tháng 11/2022 anh đã về nhà bố mẹ đẻ anh ở. Từ đó, anh và chị H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác định tình

cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị H sinh được 03 con chung là Lê Trung X, sinh ngày 04/11/2012; Lê Y Anh, sinh ngày 30/10/2014 và Lê Ánh Dương, sinh ngày 10/07/2020. Hai con lớn vẫn đang ở với anh, còn con nhỏ là cháu Dương ở với anh đến tháng 06/2023 thì chị H đón đi ở với chị. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi 02 con lớn, con bé để chị H nuôi dưỡng. Trường hợp chị H không nuôi, anh xin nuôi cả 03 con. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh đang kinh doanh tự do và lái xe ô tô thuê, thu nhập 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai tiếp theo, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2012 chị kết hôn với anh Lê Văn V trên cơ sở có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về nhà anh V làm dâu ngay. Quá trình chung sống vợ chồng đôi khi xảy ra những mâu thuẫn nhỏ, nhưng đều bàn bạc, động viên nhau, giải quyết êm thấm, tình cảm vợ chồng không bị rạn nứt, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng không thể khắc phục được. Anh V lấy lý do gần đây vợ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng, không tìm được tiếng nói chung trong phát triển kinh tế để ly hôn là không chính đáng. Thời gian qua dịch bệnh Covid-19 làm cho kinh tế toàn cầu suy giảm, kinh tế nhiều gia đình, nhiều công ty gặp không ít khó khăn, trong đó có vợ chồng chị nên vợ chồng cần phải thấu hiểu, thông cảm, chia sẻ, cùng nhau tìm cách khắc phục, vượt qua khó khăn. Các con của chị còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của cả bố và mẹ để phát triển cả về thể chất, tinh thần và nhân cách, nếu không các cháu sẽ dẫn đến chơi bời, hư hỏng...Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V vẫn còn nên anh Lê Văn V xin ly hôn, chị không đồng ý.

Về con chung: chị và anh Lê Văn V sinh được 03 con chung, nhưng do chị không đồng ý ly hôn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Lê Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; về con chung: giao cho anh Lê Văn V nuôi 02 con lớn, con bé giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Lê Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn V kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 02/01/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xây cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nhất là trong làm ăn kinh tế. Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần cho anh Lê Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị H sinh được 03 con chung là Lê Trung X, sinh ngày 04/11/2012; Lê Y Anh, sinh ngày 30/10/2014 và Lê Ánh Dương, sinh ngày 10/07/2020. Anh Lê Văn V yêu cầu được nuôi 02 con lớn, còn cháu bé là Lê Ánh Dương để cho chị H nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai, cháu Lê Trung X và Nguyễn Thị Y Anh có nguyện vọng được ở với anh Lê Văn V. Xét yêu cầu của anh V phù hợp với nguyện vọng của 02 con, cháu Lê Ánh Dương còn nhỏ đang ở với chị Nguyễn Thị H, để tránh làm xáo trộn về cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con, nên giao 02 con lớn là Lê Trung X, sinh ngày 04/11/2012 và Lê Y Anh, sinh ngày 30/10/2014 cho anh Lê Văn V tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Lê Ánh Dương cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Lê Văn V ly hôn với chị Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn V nuôi dưỡng 02 con là Lê Trung X, sinh ngày 04/11/2012 và Lê Y Anh, sinh ngày 30/10/2014; giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con là Lê Ánh Dương, sinh ngày 10/07/2020. Anh Lê Văn V, chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: anh Lê Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu số 0014321 ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Đ;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân